

SỞ TÀI CHÍNH**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2124 /STC-TTr

Đắk Nông, ngày 10 tháng 9 năm 2018

V/v hướng dẫn báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019.

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện và thị xã;
- Các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý.

Thực hiện Thông báo số 21/TB-HĐND ngày 16/8/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung báo cáo kết quả về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 7, khoá III, nhiệm kỳ 2016- 2021.

Để đảm bảo thời gian và chất lượng báo cáo về kết quả THPTK- CLP đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của HĐND tỉnh, Sở Tài chính yêu cầu các Sở, Ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý (gọi chung là “các cơ quan, đơn vị”) như sau:

1. Các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước lập Báo cáo kết quả THPTK, CLP năm 2018 cần **đầy đủ đúng nội dung theo hướng dẫn tại phụ lục số 01 và 02 Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính**. Các nội dung, chỉ tiêu thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong báo cáo của các cơ quan, đơn vị phải có số liệu từng chỉ tiêu cụ thể (Số thực hiện năm trước; số kế hoạch năm 2018; số thực hiện năm 2018); so sánh kết quả thực hiện năm 2018 với số thực hiện năm 2017 và kế hoạch năm 2018; chỉ rõ những tồn tại, nguyên nhân ảnh hưởng đến quá trình thực hiện và đưa ra biện pháp khắc phục hoặc kiến nghị với cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

2. Riêng đối với các Sở, Ban, ngành có chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành: Ngoài việc báo cáo kết quả THPTK, CLP trong nội bộ đơn vị theo phụ lục 01 và 02 Thông tư số 188/2014/TT-BTC còn phải tổng hợp về tình hình, kết quả THPTK, CLP theo chức năng, nhiệm vụ được phân công quản lý trên phạm vi cả tỉnh vào báo cáo của đơn vị. Cụ thể:

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Báo cáo tình hình tiết kiệm từ việc đấu thầu trong đầu tư xây dựng cơ bản; đánh giá hiệu quả công tác đấu thầu, đấu thầu qua mạng trên địa bàn tỉnh;

b) Báo cáo tình hình tiết kiệm từ việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư;

c) Báo cáo tình hình tiết kiệm từ việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án đầu tư công;

- d) Báo cáo tình hình tiết kiệm từ việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản;
- e) Báo cáo tình hình xử lý nợ đọng trong đầu tư xây dựng cơ bản;
- f) Báo cáo tình hình, tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư phát triển; các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, dự án trọng điểm;
- g) Báo cáo tình hình tiết kiệm, chống lãng phí trong việc cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý;
- h) Tình hình tiết kiệm, chống lãng phí trong việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị xây dựng, phân bổ, quản lý và sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018;
- i) Báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực thuộc Sở quản lý;
- i) Báo cáo tình hình tiết kiệm, chống lãng phí một số nhiệm vụ khác.

2.2. Sở Tài nguyên - Môi trường

- a) Báo cáo tình hình, triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, quyết định, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực tài nguyên (đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản), môi trường. (Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 13/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch 437/KH-UBND, ngày 10/10/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông ...);
- b) Báo cáo đánh giá kết quả THPT, CLP về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên (đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản), môi trường;
- c) Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết của Trung ương và địa phương về tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường; kết quả thu hồi diện tích đất nông, lâm trường sử dụng không hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích, gây lãng phí; những vướng mắc trong quá trình thực hiện; phương hướng, biện pháp và đề xuất xử lý;
- d) Nêu rõ nguyên nhân việc một số dự án nằm trong danh mục thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất được HĐND tỉnh thông qua nhưng thực hiện đạt thấp; tình trạng giao đất cho nhà đầu tư thực hiện các dự án: khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư, ... năng lực tài chính còn hạn chế, chủ đầu tư giữ đất, bỏ hoang kéo dài gây lãng phí;
- e) Kết quả thanh tra, kiểm tra của ngành Tài nguyên - Môi trường.

2.3. Sở Xây dựng

- a) Báo cáo đánh giá việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức trong lĩnh vực xây dựng; chương trình phát triển vật liệu không nung theo Quyết định số 567/QĐ-TTg, ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ;
- b) Báo cáo tình hình quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, việc kiểm soát quá trình đầu tư xây dựng nhằm khắc phục thất thoát, lãng phí, nâng cao chất lượng công trình xây dựng;

c) Báo cáo tình hình quản lý quy hoạch xây dựng, những khó khăn, vướng mắc và biện pháp khắc phục những tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả tình hình sử dụng đất và phát triển đô thị, kinh tế;

d) Báo cáo tình hình quản lý trụ sở làm việc, nhà công vụ;

e) Báo cáo tiết kiệm từ việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng cơ bản;

f) Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra của ngành Xây dựng;

g) Báo cáo tình hình tiết kiệm, chống lãng phí một số nhiệm vụ khác.

2.4. Sở Tư pháp

a) Báo cáo đánh giá tình hình, kết quả xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và địa phương theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Đánh giá tiến độ xây dựng, hoàn thành;

b) Việc cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ;

c) Kết quả kiểm tra, rà soát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ và khả thi.

2.5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Báo cáo thực hiện về sắp xếp, đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị, Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ và các văn bản của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan;

b) Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết số 100/2015/QH13 của Quốc hội và Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 05/5/2016 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; công tác chỉ đạo các cơ quan, đơn vị về xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để hoàn thành các mục tiêu đề ra; việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản của các chương trình, dự án thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới;

c) Báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện các đề án: Quy hoạch vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035; Sản xuất nông nghiệp sạch, đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025;

d) Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 06/5/2013 của Tỉnh ủy về ngăn chặn phá rừng, phát triển rừng bền vững giai đoạn 2013-2015 và những năm tiếp theo;

e) Báo cáo hiệu quả việc triển khai thực hiện công tác trồng rừng: rừng phòng hộ đặc dụng; trồng rừng thay thế; trồng rừng theo Quyết định 147 của Thủ tướng Chính phủ; tỷ lệ độ che phủ hiện nay và đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh;

f) Việc thực hiện các giải pháp hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp trong sản xuất hàng hóa, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản;

g) Kết quả thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực thuộc Sở quản lý;

h) Báo cáo tình hình tiết kiệm, chống lãng phí một số nhiệm vụ khác.

2.6. Sở Nội vụ

a) Đánh giá, báo cáo việc thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 nhằm giảm phiền hà, giảm bớt chi phí và thời gian của người dân và doanh nghiệp;

b) Việc triển khai thực hiện sắp xếp bộ máy hành chính, chính sách tinh giản biên chế; kết quả thực hiện Đề án vị trí việc làm ở các cơ quan, đơn vị toàn tỉnh;

c) Báo cáo, đánh giá kết quả THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và tiết kiệm thời gian lao động trong khu vực nhà nước;

d) Kết quả thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực thuộc Sở quản lý;

e) Báo cáo tình hình tiết kiệm, chống lãng phí một số nhiệm vụ khác.

2.7. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Tình hình tiết kiệm, chống lãng phí trong việc thực hiện Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ trên toàn tỉnh;

b) Báo cáo tình hình tiết kiệm, chống lãng phí một số nhiệm vụ khác;

c) Kết quả thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực thuộc Sở quản lý.

2.8. Sở Công thương

a) Báo cáo đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với việc thực hiện Cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam giai đoạn 2014-2020;

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả xử lý các dự án kém hiệu quả, gây lãng phí được dư luận xã hội quan tâm;

c) Báo cáo đánh giá kết quả THPTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân;

d) Báo cáo kết quả tiết kiệm trong việc quản lý và sử dụng điện năng;

e) Kết quả thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực thuộc Sở quản lý;

f) Báo cáo tình hình tiết kiệm, chống lãng phí một số nhiệm vụ khác.

2.9. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Báo cáo tình hình tiết kiệm, lãng phí trong việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và các văn bản của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan;

b) Báo cáo tình hình tiết kiệm, lãng phí trong việc thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, nghề nghiệp trên cả tỉnh, gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch nguồn nhân lực;

c) Báo cáo tiết kiệm, lãng phí trong việc thực hiện chính sách xã hội hóa đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông;

d) Báo cáo tình hình tiết kiệm, lãng phí trong việc mua sắm, trang bị máy móc, thiết bị dạy học;

- e) Báo cáo tình hình tiết kiệm trong các chương trình, dự án về giáo dục;
- f) Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra của ngành giáo dục;
- g) Báo cáo thực hành tiết kiệm, lãng phí một số nhiệm vụ khác.

2.10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- a) Báo cáo tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc tổ chức các lễ, hội;
- b) Báo cáo kết quả công tác thanh tra, kiểm tra thuộc phạm vi quản lý của Sở;
- c) Báo cáo thực hành tiết kiệm, lãng phí một số nhiệm vụ khác.

2.11. Thanh tra tỉnh

Báo cáo đánh giá về tình hình, kết quả thanh tra và xử lý vi phạm, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra của ngành Thanh tra.

2.12. Sở Tài chính

- a) Tình hình tiết kiệm trong việc thẩm định dự toán; thẩm tra quyết toán giá trị công trình hoàn thành; thẩm tra phê duyệt quyết toán;
- b) Báo cáo tình hình tiết kiệm, lãng phí trong việc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn;
- d) Công tác quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại một số quỹ do địa phương thành lập;
- e) Báo cáo tình hình thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh Đắk Nông;
- f) Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô hiện nay trên địa bàn tỉnh;
- g) Báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí một số nhiệm vụ khác;
- h) Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực thuộc Sở quản lý.

2.13. Sở Khoa học - Công nghệ

- a) Tổng hợp, đánh giá tình hình tiết kiệm, lãng phí trong việc sử dụng nguồn vốn Khoa học công nghệ;
- b) Báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí một số nhiệm vụ khác
- c) Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra lĩnh vực Sở quản lý.

2.14. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- a) Tổng hợp, đánh giá tình hình tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng kinh phí đào tạo nghề, lao động trong nông thôn và một số nhiệm vụ khác thuộc lĩnh vực Sở quản lý;
- b) Báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí một số nhiệm vụ khác;
- c) Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra lĩnh vực Sở quản lý.

2.15. Đài Truyền hình tỉnh và Báo Đắk Nông

a) Báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện phát sóng tin, bài và các sản phẩm truyền thông khác để tuyên truyền, vận động thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về THPTK, CLP;

b) Báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí một số nhiệm vụ khác.

3. Số liệu báo cáo

Số thực hiện 9 tháng đầu năm 2018 và ước thực hiện quý 4 năm 2018.

4. Thời hạn gửi báo cáo

Báo cáo của các cơ quan, đơn vị gửi về Sở Tài chính *trước ngày 10/10/2018*; đồng thời gửi bản mềm vào địa chỉ: thanhtra.stc@daknong.gov.vn. (Trường hợp vướng mắc liên hệ số điện thoại: 05013.544512 gặp anh Tăng Thượng Đăng).

Ghi chú: Các phòng, ban trực thuộc Sở Tài chính rà soát, báo cáo kết quả thực hiện THPTK, CLP các lĩnh vực được giao và chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả THPTK, CLP năm 2018 của các cơ quan, đơn vị, lĩnh vực thuộc phòng mình quản lý gửi về Thanh tra Sở *trước ngày 20/10/2018* để tổng hợp công tác THPTK, CLP của toàn tỉnh.

Với nội dung trên, đề nghị các cơ quan, đơn vị khẩn trương triển khai báo cáo đầy đủ theo hướng dẫn của Công văn này. *Đơn vị nào báo cáo không đầy đủ các nội dung theo biểu mẫu quy định hoặc chậm trễ*, Sở Tài chính sẽ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, ban thuộc Sở (thực hiện);
- Lưu VT- TTr.

GIÁM ĐỐC